

KIẾN THỨC THỰC HÀNH VỀ PHÒNG NGỪA TẾ NGÃ CỦA PHỤ HUYNH CÓ CON HỌC TẠI TRƯỜNG MẦM NON LA NGÀ, ĐỊNH QUÁN, ĐỒNG NAI THÁNG 4 NĂM 2009

Nguyễn Thị Trà My*, Đỗ Văn Dũng*

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Ngã là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tai nạn thương tích, dẫn đến tử vong ở trẻ em trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Việc tìm hiểu kiến thức, thực hành phòng tránh té ngã trên những cha mẹ có con học tại trường mầm non La Ngà thuộc xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai là một vấn đề cấp thiết trong công tác phòng tránh té ngã, hạn chế những hậu quả do té ngã gây ra.

Mục tiêu nghiên cứu: Xác định tỉ lệ cha mẹ có kiến thức đúng, thực hành đúng và các yếu tố liên quan đến vấn đề phòng tránh té ngã cho trẻ ở trường Mầm non La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai năm 2009.

Phương pháp nghiên cứu: tiến hành điều tra nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích, trên toàn bộ 412 cha mẹ có con học tại trường mầm non La Ngà.

Kết quả: có 398 cha mẹ tham gia nghiên cứu, kết quả chung cho thấy tỷ lệ cha mẹ có kiến thức đúng về phòng tránh té ngã đạt 97,2%. Nhìn chung, tỷ lệ cha mẹ có thực hành chung - đúng về phòng tránh té ngã đạt 76,4%, nhưng trong đó vẫn còn tỷ lệ cha mẹ có thực hành chưa tốt như thực hành lắp thanh chắn ở giường ngủ của trẻ chỉ đạt 11,8%, thực hành sử dụng đai an toàn, ghế an toàn khi chở trẻ trên xe hai bánh là 58,7%.

Kết luận: Kết quả này đánh giá được phần nào thực trạng phòng tránh té ngã của cha mẹ có con học tại trường mầm non La Ngà, giúp các bậc cha mẹ ý thức hơn trong việc bảo vệ sự an toàn cho trẻ.

Từ khóa: phòng tránh té ngã cho trẻ từ 3-5 tuổi

ABSTRACT

SURVEY ON THE FALL PREVENTION KNOWLEDGE, PRACTICE OF PARENTS WHO HAVE CHILDREN STUDYING AT LA NGA KINDERGARTEN, LA NGA WARD, DINH QUAN DISTRICT, DONG NAI PROVINCE ON APRIL, 2009.

Nguyen Thi Tra My, Do Van Dung * Y Hoc Tp. Ho Chi Minh * Vol.14 - Supplement of No1-2010: 185-188

Background: Childhood injury now is one of alarming health problems in the world and in Viet Nam also. One of top five causes is fall. So survey on the fall prevention knowledge and practice of parents who have children studying at La Nga kindergaten , La Nga ward, Dinh Quan district, Dong Nai province is very important and can help to limit unexpected consequences.

Objectives: define how many percent of parents has the right fall prevention knowledge and practice.

Materials and method: cross – sectional study in all 412 parents.

Result: 398 parents attended, 97.2% has right standard knowledge, 76,4% has right standard practice but 11,8% - not having fence on child's bed, 58,7% - use child's motobike seat and child's safety belt.

Conclusion: estimate an actual situation of parent's fall prevention who has child studying at La Nga kindergarten and raise higher awareness in the fall prevention of parents.

Keywords: Prevent children (3 to 5 years old) form falling

* Khoa Y Tế Công cộng - Đại học Y Dược Tp. HCM

Địa chỉ liên hệ: CN. Nguyễn Thị Trà My

ĐT: 01687404087

Email: newdays00-friend@yahoo.com.vn

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tai nạn thương tích đang là một trong những vấn đề y tế báo động trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Ngoài tử vong, tai nạn thương tích còn dẫn tới nhiều khuyết tật về thể chất và tinh thần. Đặc biệt đối với trẻ em, nguồn nhân lực tương lai của một quốc gia, thì những hậu quả nặng nề do thương tích gây ra có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống sau này của những đứa trẻ đó.

Tai nạn thương tích trở thành một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tử vong cho trẻ em chiếm khoảng 75%, trong khi tử vong do bệnh truyền nhiễm chỉ chiếm 12% và bệnh mạn tính là 13%.

Mỗi năm nước ta có khoảng 27.000 trẻ em tử vong do tai nạn thương tích, tính trung bình mỗi ngày cả nước có đến gần 74 trẻ em tử vong vì lý do này, hàng ngàn trẻ em khác bị tai nạn thương tích tuy không tử vong nhưng bị tàn tật suốt đời. Trong đó té ngã là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến tình trạng này.

Nghiên cứu này được tiến hành nhằm tìm hiểu kiến thức, thực hành phòng tránh té ngã trên những cha mẹ có con học tại trường mầm non La Ngà thuộc xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Đồng thời cải thiện và nâng cao công tác phòng tránh té ngã, hạn chế những hậu quả do té ngã gây ra.

Mục tiêu nghiên cứu

- Xác định tỉ lệ cha mẹ có kiến thức đúng về vấn đề phòng tránh té ngã cho trẻ ở trường Mầm non La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai năm 2009.
- Xác định tỉ lệ cha mẹ có thực hành đúng về vấn đề phòng tránh té ngã cho trẻ ở trường Mầm non La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai năm 2009.
- Xác định mối liên quan giữa kiến thức, thực hành của cha mẹ với các đặc điểm dân số

học (giới, nơi cư trú, trình độ văn hóa, kinh tế gia đình, nghề nghiệp).

- Xác định mối liên quan giữa kiến thức và thực hành của cha mẹ về phòng tránh té ngã cho trẻ.

ĐỐI TƯỢNG-PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Chọn toàn bộ 412 cha mẹ có con học tại trường mầm non La Ngà.

Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra cắt ngang lấy mẫu toàn bộ tại thời điểm điều tra.
- Phỏng vấn trực tiếp cha mẹ dựa trên phiếu điều tra soạn sẵn để khảo sát kiến thức đúng, thực hành đúng về phòng tránh té ngã cho trẻ. Kết luận kiến thức đúng và thực hành đúng khi cha mẹ trả lời đúng tối thiểu 70% câu hỏi được đặt ra cho từng phần.
- Sử dụng phần mềm EpiData 3.02 và phần mềm Stata 10 để xử lý số liệu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

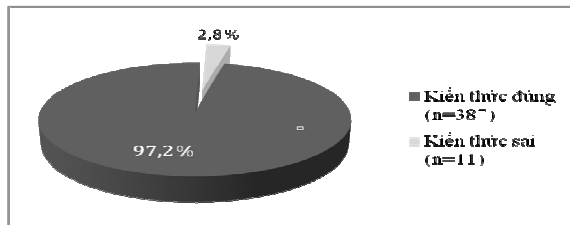
Bảng 1: Nguyên nhân té ngã ở trẻ (trong 265 trường hợp té ngã)

Nguyên nhân	Tần số	Tỉ lệ (%)
Do chơi đùa (chen lấn, chạy nhảy...)	92	34,7
Do đồ chơi (xích đu, cầu trượt...)		
Do vấp đồ vật, sàn nhà trơn trượt.	9	3,4
Do leo trèo.	131	49,4
Do bất cẩn của người lớn (trong khi lái xe, đùa giỡn cùng trẻ, thiếu quan tâm trẻ...)	110	41,5
	13	4,9

Từ bảng trên, cho thấy nguyên nhân dẫn đến té ngã ở trẻ chủ yếu là do vấp đồ vật... (49,4%), do leo trèo (41,5%), do chơi đùa (34,7%).

Kiến thức chung (KTCh) về phòng tránh té ngã cho trẻ 3-5 tuổi (N=398)

Trong tổng số 398 cha mẹ tham gia nghiên cứu, có 387 (97,2%) cha mẹ có kiến thức chung về phòng ngừa té ngã là đúng, 11 (2,8%) cha mẹ có kiến thức sai.



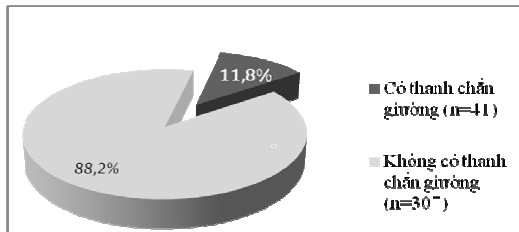
Hình 1: Kiến thức chung về phòng tránh té ngã

Các yếu tố liên quan với kiến thức chung về phòng tránh té ngã

Tỉ lệ nam có kiến thức đúng cao gấp 1,04 lần nữ. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ và KTC 95% = 1,01-1,06).

Tỉ lệ cha mẹ là cán bộ viên chức (CBVC) có kiến thức đúng cao gấp 1,07 lần so với cha mẹ là nông dân. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ và KTC 95% = 1,01-1,06). Tỉ lệ cha mẹ có trình độ học vấn trên cấp 3 có kiến thức đúng cao gấp 1,12 lần so với tỉ lệ cha mẹ có trình độ cấp 1. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ và KTC 95% = 1,03-1,21). Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$) về kiến thức chung giữa tỉ lệ cha mẹ có trình độ học vấn cấp 2, cấp 3 với tỉ lệ phụ huynh có trình độ cấp 1.

Thực hành lắp thanh chắn ở giường ngủ của trẻ



Hình 2: Thực hành lắp thanh chắn ở giường ngủ của trẻ

Thực hành đúng (chọn đáp án “có”) so với thực hành sai (chọn đáp án “không”) là 307 (88,2%) so với 41 (11,8%).

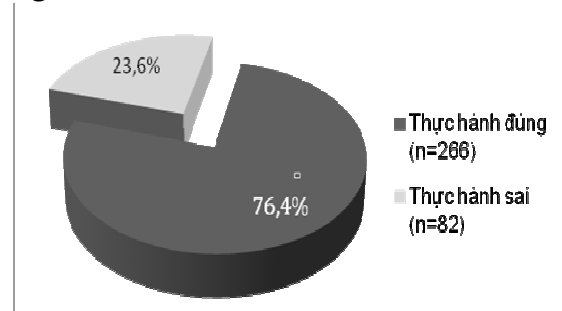
Bảng 2 Thực hành sử dụng đai an toàn, ghế an toàn khi chở trẻ trên xe (N=398)

Sử dụng đai an toàn	Tần số	Tỉ lệ (%)
Có dùng đai an toàn	130	32,7
Ghế đặt cố định phía trước có dây hoặc miếng chắn an toàn	64	16,0
không sử dụng biện pháp nào	204	51,3

Tỉ lệ cha mẹ sử dụng đai an toàn khi chở bé là 130 (32,7%), sử dụng ghế có đai hoặc miếng chắn an toàn là 64 (16%), và không sử dụng biện pháp nào là 204 (51,3%).

→ Thực hành đúng về sử dụng đai an toàn và ghế an toàn so với không sử dụng biện pháp nào là 194 (58,7%) so với 204 (51,3%).

Thực hành chung (THCh) về phòng tránh té ngã cho trẻ 3-5 tuổi (N= 348)



Hình 3: Thực hành chung về phòng tránh té ngã

Trong 348 phụ huynh có 266 (76,4%) phụ huynh có thực hành chung đúng về phòng tránh té ngã và 82 (23,6%) phụ huynh có thực hành sai về phòng tránh té ngã.

Các yếu tố liên quan với THCh về phòng tránh té ngã

Tỉ lệ cha mẹ cư ngụ tại ấp 3 có thực hành chung về phòng tránh té ngã chỉ bằng 0,33 lần so với tỉ lệ cha mẹ cư ngụ tại ấp 1. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ và KTC 95% = 1,09-7,51). Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$) về thực hành chung giữa tỉ lệ cha mẹ cư ngụ tại ấp 2, ấp 4 với tỉ lệ cha mẹ cư ngụ tại ấp 1.

Tỉ lệ cha mẹ có trình độ học vấn cấp 3 có thực hành chung về phòng tránh té ngã cao gấp 1,85 lần so với tỉ lệ cha mẹ có trình độ cấp 1. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ và KTC 95% = 1,03-1,21). Đối với cha mẹ có trình độ học vấn trên cấp 3 có thực hành chung cao gấp 5,78 lần so với tỉ lệ cha mẹ có trình độ cấp 1. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ và KTC 95% = 2,12-5,26). Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$) về thực

hành chung giữa tỉ lệ cha mẹ có trình độ học vấn cấp 2 với tỉ lệ cha mẹ có trình độ cấp 1.

Tỉ lệ cha mẹ là cán bộ viên chức (CBVC) có thực hành chung về phòng tránh té ngã cao gấp 3,96 lần so với cha mẹ là nông dân. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ và $KTC 95\% = 2,52-6,22$). Tỉ lệ cha mẹ làm nghề buôn bán có thực hành chung cao gấp 3,03 lần so với cha mẹ là nông dân. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$ và $KTC 95\% = 1,83-5,04$). Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$) về thực hành chung giữa cha mẹ là công nhân và ngành nghề khác với cha mẹ là nông dân.

Mối liên quan giữa kiến thức chung và thực hành chung về phòng tránh té ngã

Có sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê về thực hành về phòng tránh té ngã theo việc có kiến thức của cha mẹ ($p > 0,05$).

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Từ mối liên quan giữa kiến thức chung và thực hành chung về phòng tránh té ngã cho thấy dù có kiến thức tốt, nhưng việc thực hành không phụ thuộc vào việc có kiến thức hay không có kiến thức.

Để các bậc cha mẹ nâng cao nhận thức và có hành động đúng trong phòng tránh té ngã cho trẻ, chúng tôi có một số đề xuất – kiến nghị sau:

- Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – địa phương
- Tổ chức các nói chuyện về phòng tránh té ngã, các kỹ năng sơ cấp cứu cho nhân viên y tế địa phương, cho trường mầm non để truyền thông lại đến các bậc cha mẹ.
- Tổ chức truyền thông rộng rãi, đa dạng, phù hợp với hoàn cảnh của mỗi hộ gia đình tại địa phương về các biện pháp phòng tránh té ngã, cung cấp các thông tin về tình hình té ngã hiện nay, cũng như hậu quả của nó đến các bậc cha mẹ.

- Cung cấp rộng rãi các tài liệu về phòng tránh té ngã và tài liệu phòng tránh tai nạn thương tích ở trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Văn Dũng. Phương pháp nghiên cứu khoa học và phân tích thống kê với phần mềm Stata 8.0. Trường đại học y dược TP.Hồ Chí Minh, 2007.
2. Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, kết quả giám sát phòng chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. http://hdnd.dongnai.gov.vn/anpham/copy4_of_mlnewsfolder_2008-04-25.8590723099/mldocument.2008-12-13.4755987244.
3. Joanne Vincenon, Morag Mackay và các cộng sự. Báo cáo thế giới về phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em, 2008, WHO/NMH/VIP01.08: 1-4, 28-31.
4. Lê Vũ Anh. Tình hình chấn thương và các yếu tố ảnh hưởng ở trẻ dưới 18 tuổi tại 6 tỉnh Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Cần Thơ và Đồng Tháp. Tạp Chí Y tế Công Cộng tháng 5/2006 (5), 28-34.
5. Lê Vũ Anh và cộng sự, Một số kết quả sơ bộ từ cuộc điều tra chấn thương đầu tiên tại Việt Nam, Tạp chí Y Tế Công Cộng, 8.2004, Số 1 (1) 22.
6. Linnan M và các cộng sự. Tử vong và thương tích trẻ em ở Châu Á: các gợi ý chương trình và chính sách. Florence, Trung tâm Nghiên cứu Innocenti của UNICEF, 2007 (http://www.unicef-irc.org/publications/pdf/iwp_2007_07.pdf, truy cập ngày 21 tháng 1 năm 2008). (Tài liệu làm việc 2007-07, Số đặc biệt về thương tích trẻ em số 4).
7. Mạng lưới Nghiên cứu Y tế Công cộng Việt Nam. Điều tra liên trường về chấn thương ở Việt Nam: các kết quả sơ bộ. Hà Nội, 2003.
8. Phạm Lê An. Đặc điểm da, cơ xương trẻ em; các thời kỳ tuổi trẻ; sự phát triển tâm thần và vận động. Nhi Khoa, chương trình đại học tập 1. Tái bản lần thứ 3, NXB Y Học, 2007: trang 9-35.
9. Unicef, [trên 2.000 trẻ em tử vong mỗi ngày do thương tích không chủ ý và ít nhất một nửa số tử vong này có thể tránh được](http://www.unicef.org/vietnam/vi/media_9807.html). Website: http://www.unicef.org/vietnam/vi/media_9807.html
10. Website phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh tai nạn ngã cho trẻ. Website: <http://www.moh.gov.vn/homebyvt/vn/portal/InfoDetail.jsp?ID=3541&area=222>.

